

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

Móng Cái, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”, giữa:

- **Nguyên đơn:** anh **Lê Đức C**, sinh năm 1982

Nơi thường trú: **xóm B, T, T, B, Hà Nội.**

- **Bị đơn:** chị **Hoàng Hương G**, sinh năm 1985

Nơi thường trú: **thôn C, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 18 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 18 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lê Đức C** và chị **Hoàng Hương G**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lê Đức C** và chị **Hoàng Hương G**.

- **Về con chung:** anh **C** và chị **G** có 01 con chung là **Lê Hồng A**, sinh ngày 23/8/2020. Các đương sự thống nhất thỏa thuận chị **G** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** không có.

- **Về khoản nợ chung:** không có.

- **Về án phí sơ thẩm:** anh **Lê Đức C** tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003181 ngày 12/7/2024, của Chi cục Thi hành án dân Sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh **C** số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh **C** đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 to-tung/luat-thi-hanh-an-dan-su-2008-26-2008-qh12-82197.aspx" \t "_blank" Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- UBND xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh